

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 235/NQ-HĐND

Nguyễn Bình, ngày 18 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Nguyễn Bình
Khóa XIX, nhiệm kỳ 2016 - 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH
KHÓA XIX, KỶ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH 11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Xét Tờ trình số 220/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về việc đề nghị thông qua Nghị quyết ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Nguyễn Bình khóa XIX, nhiệm kỳ 2016 - 2021 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Nguyễn Bình khóa XIX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, các cơ quan, tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH
KHOÁ XIX, NHIỆM KỲ 2016 - 2021**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 235/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2017
của Hội đồng nhân dân huyện Nguyễn Bình)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; quy định mối quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân huyện với các cơ quan liên quan; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện khoá XIX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện hoạt động theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Luật Tiếp công dân, các văn bản pháp luật liên quan và các quy định tại Quy chế này.

2. Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ; làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và các Ban Hội đồng nhân dân huyện làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện ban hành văn bản và sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân huyện để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện bình đẳng trong thảo luận và quyết định

các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân huyện.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân huyện

Hội đồng nhân dân huyện gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri của huyện bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 26 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định tại Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân huyện chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân huyện.

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định tại Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thực hiện theo quy định tại điều 105 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định pháp luật có liên quan và Quy chế làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban Hội đồng nhân dân huyện

Ban của Hội đồng nhân dân huyện là cơ quan của Hội đồng nhân dân huyện.

1. Hội đồng nhân dân huyện thành lập Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 1, 6 Điều 108 và Điều 109 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Quy chế này, các Ban Hội đồng nhân dân huyện xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ riêng của từng thành viên Ban phù hợp với quy định của pháp luật và Quy chế này.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các thành viên thực hiện theo Quy chế làm việc, Thông báo phân công nhiệm vụ của Ban.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

Các đại biểu hội đồng nhân dân huyện được bầu ở một đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện. Hội đồng nhân dân huyện khoá XIX nhiệm kỳ 2011 - 2016 thành lập 10 Tổ đại biểu tương ứng với 10 đơn vị bầu cử.

1. Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện:

a) Điều hành các hoạt động của Tổ Đại biểu, thay mặt Tổ Đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các cơ quan, tổ chức, các xã, thị trấn (đơn vị ứng cử) và các cá nhân có liên quan.

b) Tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân gửi Thường trực Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

c) Thay mặt Tổ Đại biểu báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu với cử tri.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện do cử tri của huyện bầu ra, là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân trong huyện, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân huyện về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thực hiện trách nhiệm quy định tại các Điều 93, 94, 95 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thực hiện các quyền quy định tại Khoản 8 Điều 83 và các Điều 96, 97, 98, 99, 100, 101 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Mục 1.

KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 8. Kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Hội đồng nhân dân huyện họp thường lệ mỗi năm 02 kỳ tổ chức vào tháng 6 và tháng 12 hằng năm.

2. Hội đồng nhân dân huyện họp bất thường khi Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hoặc ít nhất một phần ba (1/3) tổng số đại biểu

Hội đồng nhân dân huyện yêu cầu.

3. Hội đồng nhân dân huyện họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thì Hội đồng nhân dân huyện quyết định họp kín.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, các đại biểu mời tham dự kỳ họp, phóng viên báo chí tác nghiệp tại các phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân huyện phải thực hiện nghiêm túc nội quy của kỳ họp và các quy định khác của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 9. Chuẩn bị và triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. Tổ chức Hội nghị liên tịch chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

Chậm nhất 45 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chủ trì tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân huyện, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, lãnh đạo các cơ quan: Tòa án nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện và các cơ quan liên quan để thống nhất dự kiến nội dung, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và phân công chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp bất thường chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

3. Dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân huyện cùng với quyết định triệu tập kỳ họp.

Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp bất thường.

4. Chậm nhất là 15 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan liên quan gửi Thường trực Hội đồng nhân dân huyện các báo cáo, hồ sơ dự thảo nghị quyết trình kỳ họp để gửi cho các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và phục vụ cho công tác thẩm tra.

5. Hoạt động thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện

a) Các Ban Hội đồng nhân dân huyện theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết liên quan đến lĩnh vực phụ trách theo các quy định tại Điều 111 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Điều 59 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

b) Các Ban của Hội đồng nhân dân huyện có quyền từ chối thẩm tra đối với các báo cáo dự thảo nghị quyết của các cơ quan, đơn vị gửi chậm thời gian quy định (trừ trường hợp đặc biệt do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định), đồng thời báo cáo để kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.

Điều 10. Khách mời tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. Thành phần khách mời dự kỳ họp được thực hiện theo quy định tại Điều 81 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện gửi giấy mời và những tài liệu cần thiết liên quan của kỳ họp đến các khách mời.

2. Thành viên Ủy ban nhân dân huyện, Chánh án Tòa án nhân dân huyện, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương của huyện và các cơ quan của tỉnh đóng trên địa bàn có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp, thảo luận của Hội đồng nhân dân huyện khi được mời tham dự các kỳ họp; được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách nếu được chủ tọa phiên họp đồng ý hoặc có trách nhiệm phát biểu ý kiến theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân hoặc chủ tọa phiên họp.

Trường hợp người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được mời tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện do nguyên nhân khách quan, đột xuất phải vắng mặt cả kỳ họp hoặc từng phiên họp, thảo luận có thể cử cấp phó đi thay nhưng phải được sự đồng ý của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 11. Chủ tọa kỳ họp

Chủ tọa kỳ họp gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện. Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Bảo đảm thực hiện chương trình kỳ họp và những quy định về kỳ họp Hội đồng nhân dân. Điều hành phiên họp theo đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện, chương trình đã được Hội đồng nhân dân huyện thông qua, khi cần thiết đề nghị Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh chương trình cho phù hợp;

b) Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại các phiên họp của Hội đồng nhân dân huyện hoặc tại phiên thảo luận tổ, quyết định chia tổ thảo luận;

c) Bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian phù hợp cho việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp;

d) Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp Hội đồng nhân dân huyện và tại phiên thảo luận tổ;

đ) Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp;

e) Điều hành để Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết thông qua nghị quyết, Hội đồng nhân dân biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín theo đề nghị của Chủ toạ kỳ họp.

Điều 12. Thư ký kỳ họp

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thư ký phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện bao gồm:

a) Giúp Chủ toạ ổn định tổ chức kỳ họp;

b) Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có mặt, vắng mặt trong các phiên họp, kỳ họp và báo cáo Chủ toạ kỳ họp;

c) Ghi biên bản các phiên họp, kỳ họp; tổng hợp ý kiến thảo luận, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trong phiên họp tổ và họp toàn thể;

d) Giúp Chủ toạ trong việc điều hành thảo luận, chất vấn và biểu quyết;

đ) Thông qua dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân trước khi Hội đồng nhân dân huyện xem xét, biểu quyết thông qua;

e) Phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân huyện và các cơ quan liên quan tiếp thu chỉnh lý dự thảo nghị quyết được thông qua tại kỳ họp;

g) Thực hiện các công việc khác khi được Chủ toạ kỳ họp giao.

Điều 13. Thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. Thảo luận Tổ tại kỳ họp

a) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện gợi ý những vấn đề đại biểu Hội đồng nhân dân huyện cần tập trung thảo luận; quyết định việc chia tổ thảo luận, phân công Tổ trưởng, Thư ký của Tổ thảo luận;

b) Tổ trưởng Tổ thảo luận điều hành việc thảo luận tại Tổ; Thư ký của Tổ thảo luận có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến của đại biểu thảo luận tại tổ gửi cho Thư ký kỳ họp để báo cáo kết quả thảo luận của tổ tại kỳ họp.

2. Thảo luận tại phiên họp toàn thể

a) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện dự kiến những nội dung đại biểu cần tập trung thảo luận tại phiên họp toàn thể Hội đồng nhân dân huyện;

b) Đại biểu có ý kiến phát biểu phải đăng ký trước với Thư ký kỳ họp hoặc giơ tay để đăng ký phát biểu và chỉ được phát biểu khi được sự đồng ý của Chủ toạ kỳ họp. Thời gian phát biểu của đại biểu do Chủ toạ kỳ họp quyết định. Chủ toạ kỳ họp có

quyền nhắc nhở đại biểu nếu đại biểu phát biểu không đúng trọng tâm nội dung thảo luận hoặc quá thời gian quy định.

Trường hợp đại biểu đã đăng ký phát biểu mà chưa được phát biểu thì đại biểu ghi lại ý kiến của mình gửi Chủ tọa kỳ họp và Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

3. Các nội dung thảo luận được ghi vào biên bản kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định những vấn đề cần giải trình làm rõ để yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan hữu quan báo cáo tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân huyện. Các cơ quan, tổ chức được yêu cầu giải trình phải có báo cáo giải trình bằng văn bản với Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có quyền yêu cầu cơ quan giải trình, làm rõ vấn đề nếu báo cáo giải trình chưa đầy đủ.

Điều 14. Chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. Trước phiên họp chất vấn, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

2. Căn cứ vào chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đề nghị Hội đồng nhân dân huyện quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn.

3. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện nêu chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể;

b) Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân huyện đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có);

c) Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân huyện không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời;

d) Những người khác có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

Thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn do Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

4. Hội đồng nhân dân huyện cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong các trường hợp sau đây:

- a) Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp;
- b) Vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh;
- c) Chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp nhưng chưa được trả lời tại kỳ họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân đã chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân huyện không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền đề nghị Hội đồng nhân dân huyện đưa ra thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện gần nhất hoặc kiến nghị Hội đồng nhân dân huyện xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

5. Hội đồng nhân dân huyện có thể ra nghị quyết về chất vấn. Nội dung nghị quyết gồm:

- a) Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của người bị chất vấn, những hạn chế, bất cập và nguyên nhân liên quan đến vấn đề chất vấn;
- b) Thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập;
- c) Trách nhiệm thi hành của cơ quan, cá nhân;
- d) Trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết về chất vấn.

6. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, người đã trả lời chất vấn có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về chất vấn, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện để chuyển đến các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 15. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể

1. Hội đồng nhân dân huyện quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện không được biểu quyết thay cho đại biểu Hội đồng nhân dân khác.

2. Hội đồng nhân dân huyện quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau đây:

- a) Biểu quyết công khai;
- b) Bỏ phiếu kín.

4. Trình tự biểu quyết tại phiên họp toàn thể được tiến hành như sau:

- a) Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết;
- b) Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết;

c) Chủ tọa phiên họp công bố kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng giơ tay. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng phiếu kín.

Điều 16. Trình tự thông qua, ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo thuyết trình trước Hội đồng nhân dân huyện.

2. Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân huyện được giao thẩm tra dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo trình bày báo cáo thẩm tra.

3. Hội đồng nhân dân huyện thảo luận. Trước khi thảo luận Hội đồng nhân dân huyện có thể tổ chức thảo luận ở Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

4. Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng nhân dân huyện yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân huyện quan tâm.

5. Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc biểu quyết toàn bộ một lần.

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành; riêng nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân huyện được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết tán thành.

6. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện do Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc chủ tọa kỳ họp ký chứng thực.

7. Biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện do Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện hoặc chủ tọa kỳ họp ký tên.

8. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được đăng công báo, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Mục 2.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 17. Các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân huyện

Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự huyện và Ban của Hội đồng nhân dân huyện; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân huyện và nghị quyết của Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn.

1. Hội đồng nhân dân huyện thực hiện quyền giám sát của mình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và trên cơ sở hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

2. Hội đồng nhân dân huyện quyết định nội dung giám sát theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình, trên cơ sở các kiến nghị của các Ban Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và ý kiến, kiến nghị của cử tri địa phương.

3. Hội đồng nhân dân huyện thực hiện quyền giám sát thông qua các hoạt động sau đây:

a) Xem xét báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện;

b) Xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình thi hành Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện;

c) Xem xét văn bản của Ủy ban nhân dân huyện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện;

d) Xem xét trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện;

đ) Thành lập Đoàn giám sát về một vấn đề nhất định khi xét thấy cần thiết và xem xét kết quả giám sát của Đoàn giám sát.

4. Căn cứ vào kết quả giám sát, Hội đồng nhân dân có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành văn bản để thi hành Hiến pháp, pháp luật và nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện;

b) Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trái với Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện;

c) Ra nghị quyết về trả lời chất vấn và trách nhiệm của người trả lời chất vấn khi xét thấy cần thiết;

d) Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 18. Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện dự kiến chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân huyện trên cơ sở đề nghị của các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và kiến nghị của cử tri ở địa phương trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm của năm trước.

Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 của năm trước, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và cử tri ở địa phương gửi đề nghị, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện. Đề nghị, kiến nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tập hợp, tổng hợp đề nghị, kiến nghị giám sát và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân huyện. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện để trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của Hội đồng nhân dân huyện.

2. Hội đồng nhân dân huyện quyết định chương trình giám sát hằng năm theo trình tự sau đây:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình bày tờ trình về dự kiến chương trình giám sát;

b) Hội đồng nhân dân huyện thảo luận;

c) Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết thông qua chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân tại kỳ họp giữa năm sau của Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 19. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện

1. Hội đồng nhân dân huyện xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của mình theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

2. Hội đồng nhân dân huyện xem xét văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này theo trình tự sau đây:

- a) Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình bày tờ trình;
- b) Hội đồng nhân dân huyện thảo luận;
- c) Người đứng đầu cơ quan đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật trình bày bổ sung những vấn đề có liên quan;
- d) Hội đồng nhân dân huyện ra nghị quyết về việc xem xét văn bản, trong đó xác định văn bản quy phạm pháp luật trái hoặc không trái với Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện; trường hợp văn bản quy phạm pháp luật trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện thì quyết định bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản đó.

Điều 20. Giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân huyện

1. Căn cứ chương trình giám sát, Hội đồng nhân dân huyện ra nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về việc thành lập Đoàn giám sát phải xác định rõ đối tượng, phạm vi, nội dung, kế hoạch giám sát, thành phần Đoàn giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Đoàn giám sát do Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện làm Trưởng đoàn, các thành viên khác gồm Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân, đại diện Ban của Hội đồng nhân dân và một số đại biểu Hội đồng nhân dân. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc huyện có thể được mời tham gia Đoàn giám sát.

2. Đoàn giám sát có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Xây dựng đề cương báo cáo để cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo;

b) Thông báo nội dung, kế hoạch, đề cương báo cáo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân huyện ra nghị quyết thành lập Đoàn giám sát; thông báo chương trình và thành phần Đoàn giám sát chậm nhất là 10 ngày trước ngày Đoàn tiến hành làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát;

c) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát;

d) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm;

đ) Xem xét, xác minh, mời chuyên gia tư vấn về vấn đề mà Đoàn giám sát xét thấy cần thiết;

e) Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Đoàn giám sát có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

g) Khi kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát để Hội đồng nhân dân huyện xem xét tại kỳ họp gần nhất.

Trước khi báo cáo Hội đồng nhân dân huyện, Đoàn giám sát báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về kết quả giám sát.

3. Hội đồng nhân dân huyện xem xét báo cáo của Đoàn giám sát theo trình tự sau đây:

a) Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát;

b) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo, giải trình;

c) Hội đồng nhân dân thảo luận.

Trong quá trình thảo luận, đại diện Đoàn giám sát có thể trình bày bổ sung về những vấn đề liên quan;

d) Hội đồng nhân dân ra nghị quyết về vấn đề được giám sát. Nội dung nghị quyết giám sát chuyên đề bao gồm:

+ Đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập và nguyên nhân hạn chế, bất cập liên quan đến chuyên đề giám sát; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và người đứng đầu cơ quan, tổ chức có liên quan;

+ Thời gian khắc phục hạn chế, bất cập;

+ Trách nhiệm thi hành của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

+ Trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết.

4. Nghị quyết giám sát được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 21. Hội đồng nhân dân huyện lấy phiếu tín nhiệm

1. Hội đồng nhân dân huyện lấy phiếu tín nhiệm đối với những người giữ các chức vụ sau đây:

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân huyện;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện.

2. Việc lấy phiếu tín nhiệm được thực hiện tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện theo trình tự sau đây:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định danh sách những người được lấy phiếu tín nhiệm;

b) Hội đồng nhân dân huyện lấy phiếu tín nhiệm bằng cách bỏ phiếu kín;

c) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua nghị quyết xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm.

3. Người được lấy phiếu tín nhiệm có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện đánh giá tín nhiệm thấp thì có thể xin từ chức.

Người được lấy phiếu tín nhiệm có từ hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trở lên đánh giá tín nhiệm thấp thì Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện bỏ phiếu tín nhiệm.

4. Ngoài quy định tại Điều này, thời hạn, thời điểm, trình tự lấy phiếu tín nhiệm đối với người được Hội đồng nhân dân huyện bầu được thực hiện theo nghị quyết của Quốc hội.

Điều 22. Hội đồng nhân dân huyện bỏ phiếu tín nhiệm

1. Hội đồng nhân dân huyện bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu trong các trường hợp sau đây:

a) Có kiến nghị của ít nhất một phần ba (1/3) tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện;

b) Có kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;

c) Người được lấy phiếu tín nhiệm có từ hai phần ba (2/3) tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trở lên đánh giá tín nhiệm thấp.

2. Việc bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân huyện bầu được thực hiện tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện theo trình tự sau đây:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm;

b) Người được đưa ra bỏ phiếu tín nhiệm trình bày ý kiến của mình;

c) Hội đồng nhân dân huyện thảo luận;

d) Hội đồng nhân dân huyện bỏ phiếu tín nhiệm bằng cách bỏ phiếu kín;

đ) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua nghị quyết xác nhận kết quả bỏ phiếu tín nhiệm.

3. Người được bỏ phiếu tín nhiệm có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện đánh giá không tín nhiệm thì có thể xin từ chức; trường hợp không từ chức thì cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu người đó để Hội đồng nhân dân huyện bầu có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với người đó.

4. Ngoài quy định tại Điều này, trình tự bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân huyện bầu được thực hiện theo nghị quyết của Quốc hội.

Điều 23. Xem xét báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương

1. Hội đồng nhân dân huyện xem xét báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương.

2. Cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị hữu quan có trách nhiệm nghiên cứu, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và báo cáo với Hội đồng nhân dân huyện kết quả giải quyết.

3. Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện trình Hội đồng nhân dân báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương trong cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

Tại các kỳ họp sau kỳ họp thứ nhất, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện trình Hội đồng nhân dân báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương; Thường trực Hội đồng nhân dân huyện báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri ở địa phương đã được gửi đến Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp trước.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân huyện thảo luận và ra nghị quyết về việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Mục 1.

CÁC CUỘC HỌP, PHIÊN HỌP THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 24. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện. Tại phiên họp, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện họp thường kỳ mỗi tháng một lần. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phải có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tham dự.

3. Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, nếu vì lý do đặc biệt không thể tham gia thì phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.

4. Đại diện Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện được mời tham dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

5. Phó Trưởng Ban Hội đồng nhân dân huyện; đại diện Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; đại diện các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, tổ chức hữu quan có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân khi bàn về vấn đề có liên quan.

Điều 25. Chuẩn bị nội dung, chương trình phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chuẩn bị những nội dung được Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện phân công

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm gửi dự kiến chương trình phiên họp đã được Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện quyết định đến các cơ quan, tổ chức có nội dung trình Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chậm nhất là 10 ngày trước ngày bắt đầu mở phiên họp; gửi dự kiến chương trình phiên họp cùng với quyết định triệu tập phiên họp đến thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân

huyện và các cơ quan liên quan (đối với phiên họp mở rộng) chậm nhất 03 ngày trước ngày mở phiên họp.

3. Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân huyện, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định. Các nội dung trình tại phiên họp phải gửi Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chậm nhất 05 ngày trước ngày mở phiên họp.

4. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện yêu cầu thành viên Ủy ban nhân dân huyện Chánh án Tòa án nhân dân huyện, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cán nhân có liên quan giải trình các vấn đề mà Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quan tâm.

Điều 26. Chủ tọa phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện chủ tọa phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân.

Nếu Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện được Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện ủy quyền chủ tọa phiên họp.

2. Chủ tọa phiên họp có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Xác định tính hợp lệ của phiên họp trên cơ sở thành phần dự phiên họp, nội dung hồ sơ, tài liệu trình Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;

b) Nêu nội dung đề nghị phiên họp tập trung thảo luận;

c) Mời thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phát biểu; mời đại biểu tham dự phiên họp phát biểu ý kiến;

d) Quyết định thời gian phát biểu, thảo luận các nội dung của phiên họp;

đ) Tổng hợp ý kiến đã phát biểu, trường hợp cần thiết đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét, biểu quyết về nội dung chương trình phiên họp;

e) Phát biểu kết luận phiên họp;

g) Ký biên bản phiên họp.

Điều 27. Báo cáo tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được phân công báo cáo có trách nhiệm trình bày báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo nghị quyết thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện. Trường hợp đặc biệt có thể ủy quyền cho cấp phó báo cáo thay, nhưng phải được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện hoặc Chủ tọa phiên họp.

2. Thời gian trình bày báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo nghị quyết do Chủ tọa phiên họp quyết định.

Điều 28. Thảo luận tại phiên họp.

1. Chủ tọa điều hành phiên họp xác định mục đích, yêu cầu, nội dung thảo luận; mời thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phát biểu. Khi cần thiết, chủ tọa phiên họp có thể mời đại biểu dự phiên họp phát biểu ý kiến.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thảo luận toàn diện về nội dung các báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo nghị quyết, trong đó tập trung về quan điểm, chủ trương hoặc nội dung còn nhiều ý kiến khác nhau được cơ quan trình, cơ quan thẩm tra đề nghị, trước khi ra quyết định.

Điều 29. Biểu quyết tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau:

- a) Biểu quyết bằng bỏ phiếu kín;
- b) Biểu quyết bằng giơ tay.

2. Chỉ có thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có mặt tại phiên họp mới được biểu quyết.

Điều 30. Biên bản phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được ghi biên bản và diễn biến đầy đủ của phiên họp, các ý kiến phát biểu, kết luận, kết quả biểu quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có chữ ký của Chủ tọa và thư ký phiên họp.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện phụ trách việc ghi biên bản phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 31. Thông báo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Sau phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, căn cứ ý kiến thảo luận và phát biểu kết luận của Chủ tọa phiên họp, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan hữu quan chuẩn bị dự thảo thông báo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, xin ý kiến Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện và trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện ký ban hành.

2. Thông báo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được gửi đến các cơ quan liên quan để nghiên cứu tiếp thu, tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 32. Cuộc họp, hội nghị khác do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổ chức

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổ chức hội nghị để triển khai hoặc tổng kết việc thi hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện; tổ chức hội nghị chuyên đề, hội nghị phối hợp công tác với các cơ quan, tổ chức hữu quan và hội nghị khác để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện khi được Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện uỷ quyền chủ trì cuộc họp, hội nghị với các cơ quan, tổ chức hữu quan để triển khai nhiệm vụ được giao.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện định kỳ mỗi năm hai lần tổ chức hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động với Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức phục vụ các hội nghị, cuộc họp.

Mục 2.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 33. Các hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục thi hành án dân sự huyện và Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn; giúp Hội đồng nhân dân huyện thực hiện quyền giám sát theo sự phân công của Hội đồng nhân dân huyện.

1. Xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân huyện và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

2. Xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện, Chánh án Tòa án nhân dân huyện, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện và Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân.

3. Giám sát chuyên đề.

4. Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

5. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.
6. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

Điều 34. Chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định chương trình giám sát hằng năm của mình căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân, đề nghị của các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương.

Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đề nghị giám sát đưa vào chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân. Đề nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tập hợp, tổng hợp đề nghị giám sát trình Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

2. Chương trình giám sát hằng năm được Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp cuối năm trước của Hội đồng nhân dân huyện.

Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét quyết định chương trình giám sát hằng năm theo trình tự sau đây:

- a) Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện trình dự kiến chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân;
- b) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thảo luận;
- c) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thông qua chương trình giám sát.

3. Căn cứ vào chương trình giám sát đã được thông qua, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân thực hiện các nội dung trong chương trình; giao các Ban của Hội đồng nhân dân huyện thực hiện một số nội dung thuộc chương trình và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện khi cần thiết.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của mình với Hội đồng nhân dân huyện vào kỳ họp giữa năm của năm sau.

Điều 35. Xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Khi phát hiện văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện;

b) Theo đề nghị của Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện;

c) Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

2. Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm thẩm tra đề nghị về văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp.

Ban Pháp chế, Ban Kinh tế- xã hội của Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp thẩm tra đề nghị về văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này theo trình tự sau đây:

a) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân có đề nghị trình bày;

b) Trưởng ban của Hội đồng nhân dân huyện trình bày báo cáo thẩm tra;

c) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến;

d) Người đứng đầu cơ quan đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật báo cáo, giải trình;

đ) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thảo luận;

e) Chủ tọa cuộc họp kết luận.

4. Khi xét thấy văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện thì Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có quyền yêu cầu cơ quan ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản; trường hợp cơ quan ban hành văn bản không thực hiện yêu cầu thì Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.

Điều 36. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức phiên họp của Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ vào chương trình phiên họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định nhóm vấn đề chất vấn, người bị chất vấn, thời gian chất vấn.

2. Hoạt động chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được tiến hành theo trình tự sau đây:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện nêu chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể;

b) Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân huyện đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có);

c) Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân huyện không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời;

d) Những người khác có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

Thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn do Chủ tọa phiên họp quyết định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong trường hợp sau đây:

a) Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp;

b) Vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh;

c) Chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp nhưng chưa được trả lời tại phiên họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân đã chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân huyện không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đưa ra thảo luận tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện gân nhất hoặc kiến nghị Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Hội đồng nhân dân huyện xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

Điều 37. Giám sát, khảo sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định thành lập Đoàn giám sát, khảo sát chuyên đề.

Quyết định thành lập Đoàn giám sát, khảo sát phải xác định rõ đối tượng, phạm vi, nội dung, kế hoạch giám sát, khảo sát thành phần Đoàn giám sát, khảo sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, khảo sát.

Đoàn giám sát, khảo sát do Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện hoặc Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện làm Trưởng đoàn, các thành viên khác gồm đại diện của Ban của Hội đồng nhân dân huyện và một số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, tổ chức thành viên của Mặt trận có thể được mời tham gia Đoàn giám sát, khảo sát.

2. Đoàn giám sát có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng đề cương báo cáo để cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát báo cáo;

b) Thông báo nội dung, kế hoạch, đề cương báo cáo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày ra quyết định thành lập Đoàn giám sát; thông báo chương trình và thành phần Đoàn giám sát chậm nhất là 10 ngày trước ngày Đoàn làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát;

c) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát;

d) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm;

đ) Xem xét, xác minh, mời chuyên gia tư vấn về vấn đề mà Đoàn giám sát xét thấy cần thiết;

e) Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Đoàn giám sát có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

g) Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát để Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm báo cáo Hội đồng nhân dân huyện về hoạt động giám sát, khảo sát của mình giữa hai kỳ họp.

Điều 38. Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát

1. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm xem xét báo cáo theo trình tự sau đây:

a) Trưởng Đoàn giám sát trình bày báo cáo;

b) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến;

c) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thảo luận.

Trong quá trình thảo luận, đại diện Đoàn giám sát có thể trình bày bổ sung những vấn đề có liên quan;

d) Chủ tọa cuộc họp kết luận.

Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

4. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đề nghị Hội đồng nhân dân huyện xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất.

Điều 39. Giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện yêu cầu thành viên của Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện giải trình và cá nhân có liên quan tham gia giải trình vấn đề mà Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quan tâm.

Việc tổ chức giải trình, nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình và người được yêu cầu giải trình do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

Người được yêu cầu có trách nhiệm báo cáo, giải trình theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện được mời tham dự và phát biểu ý kiến tại phiên giải trình. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học có thể được mời tham dự và phát biểu ý kiến tại phiên giải trình.

2. Nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được thông báo cho cá nhân được yêu cầu giải trình chậm nhất là 10 ngày trước ngày tiến hành phiên giải trình.

3. Phiên giải trình được tổ chức công khai, trừ trường hợp do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

4. Phiên giải trình được tiến hành theo trình tự sau đây:

- a) Chủ tọa nêu nội dung yêu cầu giải trình, người có trách nhiệm giải trình;
- b) Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tham dự nêu yêu cầu giải trình;
- c) Người giải trình có trách nhiệm giải trình vấn đề được yêu cầu;
- d) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời tham dự phiên giải trình phát biểu ý kiến;
- đ) Chủ tọa tóm tắt nội dung phiên giải trình, dự kiến kết luận vấn đề được giải trình.

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua kết luận vấn đề được giải trình; kết luận được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết tán thành.

Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, người được yêu cầu giải trình và cơ quan, tổ chức có liên quan.

5. Cơ quan, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Thường trực Hội đồng nhân dân huyện báo cáo Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.

Điều 40. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo; tổ chức Đoàn giám sát hoặc giao cho các Ban của Hội đồng nhân dân giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa phương.

2. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Thường trực Hội đồng nhân dân huyện yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; trường hợp không đồng ý với việc giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó thì yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày ra quyết định giải quyết.

Điều 41. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân huyện.

2. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri.

Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri phải được Ban của Hội đồng nhân dân huyện thẩm tra theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét báo cáo việc giải quyết kiến nghị của cử tri theo trình tự sau đây:

- a) Đại diện Ủy ban nhân dân huyện trình bày báo cáo;
- b) Cơ quan thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra;
- c) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến;
- d) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thảo luận;
- đ) Chủ tọa phiên họp kết luận.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng báo cáo giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và dự thảo nghị quyết về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình Hội đồng nhân dân huyện khi xét thấy cần thiết.

Điều 42. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân huyện

1. Xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện;

2. Yêu cầu Ban của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh kế hoạch giám sát của mình, bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp;

3. Phân công Ban của Hội đồng nhân dân huyện thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện và Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;

4. Hằng quý, tổ chức họp với Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân huyện để phối hợp hoạt động giám sát, đánh giá về tình hình và kết quả hoạt động giám sát;

5. Tổng hợp kết quả giám sát trình Hội đồng nhân dân huyện.

Mục 3.

CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THỰC HIỆN THEO THẨM QUYỀN

Điều 43. Thực hiện nhiệm vụ giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, cho ý kiến, quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân huyện giữa hai kỳ họp khi được Hội đồng nhân dân huyện uỷ quyền; những vấn đề đảm bảo thời gian thực hiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp trên, của huyện mà không thể tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân (*Trừ các trường hợp về công tác tổ chức, công tác quy hoạch và điều chỉnh địa giới hành chính*) và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

Điều 44. Tổ chức tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện hướng dẫn Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã, thị trấn phối hợp với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tổ chức tiếp xúc cử tri ở địa phương.

2. Tiếp xúc cử tri trước kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

a) Chậm nhất 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tiếp xúc cử tri để thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri về những vấn đề thuộc chương trình, nội dung kỳ họp; những ý kiến, kiến nghị của cử tri với Hội đồng nhân dân huyện và các cơ quan nhà nước hữu quan ở địa phương;

b) Chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.;

c) Chậm nhất 25 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi cho Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan để trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri;

d) Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan, đơn vị gửi văn bản trả lời ý kiến cử tri đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện để Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công cho hai Ban Hội đồng nhân dân huyện thẩm tra theo quy định.

3. Tiếp xúc cử tri sau kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

Chậm nhất 15 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và Tổ đại biểu Hội

đồng nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tiếp xúc cử tri để báo cáo kết quả kỳ họp; kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến, giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện và vận động nhân dân thực hiện nghị quyết đó.

Điều 45. Đánh giá kết quả tổ chức kỳ họp

Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổ chức phiên họp với lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện, Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan hữu quan để đánh giá công tác chuẩn bị, tổ chức, phục vụ kỳ họp, bàn biện pháp hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện, chuẩn bị nội dung và dự kiến thời gian tổ chức kỳ họp tiếp theo.

Điều 46. Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế về tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương. Phối hợp với Ủy ban nhân dân bố trí công chức có đủ trình độ, năng lực và am hiểu về pháp luật để làm nhiệm vụ tiếp công dân.

2. Phân công các thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tiếp nhận, nghiên cứu đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức và công dân, chuyển và đôn đốc các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân phải có lịch tiếp công dân. Tùy theo yêu cầu của công việc, Chủ tịch Hội đồng nhân dân bố trí số lần tiếp công dân trong tháng. Chủ tịch Hội đồng nhân dân có thể ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tiếp công dân, nhưng ít nhất mỗi quý Chủ tịch Hội đồng nhân dân phải bố trí thời gian 01 ngày để trực tiếp tiếp công dân.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện trong việc tiếp công dân, xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân phù hợp với các quy định của pháp luật. Tổ chức hội nghị giao ban để xem xét, định hướng giải quyết đối với những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài của tổ chức, công dân khi cần thiết.

5. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổ chức đoàn giám sát, khảo sát hoặc giao cho Ban Hội đồng nhân dân huyện giám sát, khảo sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện.

Điều 47. Chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện

1. Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân huyện;
- b) Đôn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách;
- c) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo quy định.

2. Điều hoà, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân huyện; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chương trình hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân huyện.

3. Tham dự các phiên họp, cuộc giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân huyện khi thấy cần thiết.

4. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp giao ban của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện với các Ban của Hội đồng nhân dân huyện khi thấy cần thiết.

Điều 48. Chỉ đạo hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Đôn đốc các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trong việc tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri.

2. Phân công Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát theo quy định của pháp luật và quy định về giám sát chuyên đề của Tổ đại biểu tại quy chế này; điều hoà, phối hợp hoạt động giám sát của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

3. Tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân huyện nghiên cứu, quán triệt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các quy định của pháp luật về tổ chức hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

4. Chỉ đạo việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

5. Phân công đại biểu sinh hoạt theo Tổ đại biểu, phân công Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; đánh giá, xếp loại đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện hằng năm.

6. Chỉ đạo, điều hoà các hoạt động khác của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 49. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện

1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, thi hành các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

3. Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống nhân dân địa phương thì Thường trực Hội đồng nhân dân huyện yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện hoặc cơ quan hữu quan áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có thể trình kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân huyện hoặc triệu tập kỳ họp bất thường để Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện trong thời gian giữa hai kỳ họp; xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

Điều 50. Đề nghị Hội đồng nhân dân huyện bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban các Ban của Hội đồng nhân dân huyện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chuẩn bị hồ sơ nhân sự và dự thảo tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, Trưởng ban, Phó Trưởng ban các Ban của Hội đồng nhân dân huyện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét đề nghị Hội đồng nhân dân huyện bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng ban, Phó Trưởng ban các Ban của Hội đồng nhân dân huyện theo trình tự sau:

- a) Thư ký phiên họp trình bày dự thảo tờ trình, dự thảo Nghị quyết;
- b) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thảo luận;
- c) Chủ tọa phiên họp tổng hợp ý kiến phát biểu, nêu nội dung để Thường trực Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết;
- d) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết thông qua đề nghị.

Điều 51. Trình tự phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, thị trấn; phê chuẩn danh sách Ủy viên các Ban Hội đồng nhân dân huyện; phê chuẩn việc cho thôi làm Ủy viên các Ban Hội đồng nhân dân huyện

- a) Thư ký phiên họp hoặc Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân huyện trình bày dự thảo tờ trình, dự thảo Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- b) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thảo luận;
- c) Chủ tọa phiên họp tổng hợp ý kiến phát biểu, nêu nội dung để Thường trực Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết;
- d) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết thông qua Nghị quyết.

Chương V

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 52. Xây dựng và thực hiện chương trình công tác của Ban

1. Căn cứ vào chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện xây dựng chương trình công tác hàng quý, năm của Ban.

2. Các Ban Hội đồng nhân dân huyện họp ít nhất mỗi quý một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban và bàn công tác tháng, quý tiếp theo. Thành viên của Ban có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban, trong trường hợp không thể tham dự thì phải báo cáo với Trưởng Ban.

3. Định kỳ 6 tháng, một năm, báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân huyện và báo cáo quý, sáu tháng, một năm với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

Điều 53. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án của các Ban Hội đồng nhân dân huyện

1. Để chuẩn bị cho việc thẩm tra, Ban của Hội đồng nhân dân huyện cử thành viên tham gia nghiên cứu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra; tổ chức họp lấy ý kiến của những người am hiểu về vấn đề đó; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

2. Việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án được thực hiện theo trình tự sau đây:

- a) Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình bày;
- b) Đại diện cơ quan, tổ chức hữu quan phát biểu ý kiến;
- c) Các thành viên của Ban thảo luận;

d) Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;

đ) Chủ tọa cuộc họp kết luận.

3. Báo cáo thẩm tra cần đánh giá về sự phù hợp của dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nêu rõ quan điểm và đề xuất phương án xử lý đối với những nội dung còn có ý kiến khác nhau.

Điều 54. Các hoạt động giám sát của Ban Hội đồng nhân dân huyện

Ban của Hội đồng nhân dân huyện giúp Hội đồng nhân dân huyện giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục thi hành án dân sự huyện; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Ban phụ trách;

1. Thẩm tra các báo cáo do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công.

2. Giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

3. Giám sát chuyên đề.

4. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Điều 55. Chương trình giám sát, khảo sát của Ban của Hội đồng nhân dân huyện

1. Ban của Hội đồng nhân dân huyện lập chương trình giám sát, khảo sát hằng năm căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến các thành viên của Ban của Hội đồng nhân dân huyện.

2. Chương trình giám sát hằng năm của Ban của Hội đồng nhân dân huyện được Ban của Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định vào cuối năm trước. Trưởng Ban tổ chức thực hiện chương trình giám sát; trường hợp cần thiết, chương trình giám sát có thể được điều chỉnh.

Điều 56. Thẩm tra báo cáo

1. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, Ban của Hội đồng nhân dân tổ chức họp thẩm tra báo cáo quy định tại khoản 1 Điều 59 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân theo sự phân công của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

2. Việc thẩm tra báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này được tiến hành theo trình tự sau đây:

- a) Người đứng đầu cơ quan có báo cáo trình bày;
- b) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời dự phiên họp phát biểu ý kiến;
- c) Ban của Hội đồng nhân dân thảo luận;
- d) Người đứng đầu cơ quan có báo cáo trình bày, giải trình bổ sung;
- đ) Chủ tọa phiên họp dự kiến kết luận; Ban của Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết khi xét thấy cần thiết.

3. Báo cáo thẩm tra của Ban của Hội đồng nhân dân được gửi đến Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 57. Giám sát văn bản quy phạm pháp luật

1. Ban của Hội đồng nhân dân huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thường xuyên theo dõi việc ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân huyện và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn thuộc huyện.

2. Trường hợp phát hiện văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện thì các Ban của Hội đồng nhân dân huyện có quyền yêu cầu cơ quan đã ban hành văn bản đó xem xét, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản đó.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, cơ quan đã ban hành văn bản phải thông báo cho Ban của Hội đồng nhân dân huyện biết việc giải quyết; quá thời hạn này mà không trả lời hoặc giải quyết không đáp ứng với yêu cầu thì Ban của Hội đồng nhân dân có quyền kiến nghị với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.

Điều 58. Giám sát chuyên đề của Ban Hội đồng nhân dân huyện

1. Căn cứ vào chương trình giám sát của mình hoặc qua giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, qua phương tiện thông tin đại chúng, ý kiến, kiến nghị của cử tri phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc được Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giao thì Ban của Hội đồng nhân dân huyện tổ chức Đoàn giám sát của Ban để thực hiện giám sát chuyên đề.

Quyết định thành lập Đoàn giám sát phải xác định rõ phạm vi, đối tượng, nội dung, kế hoạch giám sát, thành phần Đoàn giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Đoàn giám sát do Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân huyện làm Trưởng đoàn, các thành viên khác gồm Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân

dân huyện và một số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, tổ chức thành viên của Mặt trận huyện có thể được mời tham gia hoạt động Đoàn giám sát.

2. Đoàn giám sát có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng đề cương báo cáo để cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo;

b) Thông báo nội dung, kế hoạch, đề cương báo cáo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày ra quyết định thành lập Đoàn giám sát; thông báo chương trình và thành phần Đoàn giám sát chậm nhất là 10 ngày trước ngày Đoàn giám sát làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát;

c) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát;

d) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm;

đ) Xem xét, xác minh, mời chuyên gia tư vấn về vấn đề mà Đoàn giám sát xét thấy cần thiết;

e) Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Đoàn giám sát có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

g) Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát phải báo cáo kết quả giám sát với Ban của Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 59. Xem xét báo cáo của Đoàn giám sát

1. Căn cứ vào tính chất, nội dung của vấn đề được giám sát, Ban tổ chức phiên họp để xem xét, thảo luận về báo cáo của Đoàn giám sát theo trình tự sau đây:

a) Trưởng Đoàn giám sát trình bày báo cáo;

b) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến;

c) Ban của Hội đồng nhân dân thảo luận;

d) Chủ tọa phiên họp kết luận; Ban của Hội đồng nhân dân biểu quyết khi xét thấy cần thiết.

2. Báo cáo kết quả giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân phải nêu rõ kiến nghị về các biện pháp cần thiết.

3. Báo cáo kết quả giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân huyện gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Hội đồng nhân dân huyện và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

4. Ban của Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Điều 60. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

1. Ban của Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo; tổ chức Đoàn giám sát để giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị tại địa phương.

2. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Ban của Hội đồng nhân dân huyện yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; trường hợp không đồng ý với việc giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó thì yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của Ban của Hội đồng nhân dân huyện và phải báo cáo Ban của Hội đồng nhân dân trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định giải quyết.

Điều 61. Quan hệ phối hợp công tác của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân huyện phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan.

2. Ban của Hội đồng nhân dân huyện cử thành viên tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

3. Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện, cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề mà Ban của Hội đồng nhân dân yêu cầu.

Chương VI

HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 62. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình hoạt động của Tổ

Căn cứ vào chương trình hoạt động hằng năm của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện xây dựng chương trình công tác hằng năm; chương trình hoạt động của Tổ được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trong tổ và cơ quan, tổ chức nơi đại biểu công tác.

Điều 63. Tổ chức tiếp xúc cử tri

Trên cơ sở Chương trình, kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu xây dựng kế hoạch, phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức cho Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tiếp xúc cử tri; thu thập và tổng hợp ý kiến kiến nghị của cử tri báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chậm nhất là 35 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân huyện báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp sau kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 64. Họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện họp trước mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, trước mỗi đợt tiếp xúc cử tri hoặc theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện để thực hiện các nội dung sau:

a) Bàn kế hoạch công tác. Thảo luận nghiên cứu tài liệu, thống nhất nội dung, ý kiến đóng góp ý kiến tham gia các nội dung của kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện; các báo cáo thường lệ, chuyên đề, dự thảo Nghị quyết và các văn bản liên quan theo hướng dẫn của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; phân công đại biểu Hội đồng nhân dân nghiên cứu tài liệu; nội dung ý kiến đã được thống nhất, tham gia vào các nội dung của kỳ họp và chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;

b) Phân công nhiệm vụ cho đại biểu trong Tổ khi tiếp xúc với cử tri ở đơn vị ứng cử, nghe Ủy ban nhân dân xã, thị trấn báo cáo để nắm bắt tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi mình ứng cử; tổng hợp, ghi chép, tiếp thu đầy đủ, chính xác các ý kiến kiến nghị của cử tri đối với các vấn đề cử tri quan tâm thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện, tỉnh và trung ương, các ý kiến, kiến nghị của cấp uỷ, chính quyền địa phương, các cơ quan chuyên môn về các nội dung Hội đồng nhân dân huyện dự kiến xem xét, quyết định tại kỳ họp để báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

2. Khi cần thiết, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện mời Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, đại diện Ủy ban nhân dân, đại diện Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn của đơn vị ứng cử họp Tổ đại biểu hội đồng nhân dân huyện và tham gia ý kiến về các vấn đề có liên quan.

3. Cuối năm, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện họp kiểm điểm và xếp loại hoạt động của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và Tổ đại biểu Hội đồng

nhân dân huyện.

4. Cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phải được ghi thành biên bản và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 65. Hoạt động giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện tại địa phương hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công; tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thực hiện hoạt động giám sát.

2. Giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương

Căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện và tình hình thực tế ở địa phương nơi các đại biểu trong Tổ ứng cử, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân huyện ra quyết định thành lập đoàn giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; nội dung giám sát, thời gian, phạm vi, đối tượng chịu sự giám sát.

Căn cứ Quyết định thành lập Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Đoàn giám sát xây dựng kế hoạch giám sát. Kế hoạch giám sát do Trưởng đoàn giám sát ký tên và được đóng dấu treo con dấu của Hội đồng nhân dân huyện.

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thông báo nội dung, kế hoạch giám sát, quyết định thành lập Đoàn giám sát cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất là 10 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành hoạt động giám sát;

b) Mời đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia giám sát.

c) Chậm nhất 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc giám sát, Đoàn giám sát phải gửi báo cáo kết quả giám sát đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện. Báo cáo kết quả giám sát do Trưởng đoàn giám sát ký tên.

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét báo cáo của Đoàn giám sát và thông báo kết quả giám sát đến các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Chương VII

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 66. Hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát thông qua các hoạt động sau đây:

a) Chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành viên khác của Ủy ban nhân dân huyện, Chánh án Tòa án nhân dân huyện, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

b) Giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân cùng cấp và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp;

c) Giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương;

d) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Điều 67. Chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có quyền chất vấn trực tiếp tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện hoặc gửi chất vấn bằng văn bản đến người bị chất vấn quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 5 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

2. Nội dung chất vấn phải cụ thể, rõ ràng, có căn cứ và phải liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của người bị chất vấn.

3. Trình tự, thủ tục chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được thực hiện theo quy định tại Điều 60 và Điều 69 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và Quy chế này.

Điều 68. Giám sát văn bản quy phạm pháp luật

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét nội dung quyết định của Ủy ban nhân dân huyện và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn.

2. Trường hợp phát hiện văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện thì đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 69. Giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thường xuyên theo dõi, xem xét việc thi hành pháp luật tại địa phương.

2. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thi hành pháp luật trên địa bàn nơi đại biểu ứng cử.

3. Khi tiến hành giám sát, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát;

b) Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; trường hợp cơ quan, tổ chức không thực hiện hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân huyện không đồng ý với việc giải quyết thì đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức đơn vị đó xem xét giải quyết.

Điều 70. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

1. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm nghiên cứu và chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để xem xét, giải quyết; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết, đồng thời thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết.

2. Trong thời hạn do pháp luật quy định, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết và thông báo bằng văn bản cho đại biểu Hội đồng nhân dân huyện biết kết quả giải quyết; trường hợp không đồng ý với việc giải quyết, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có quyền gặp người có thẩm quyền giải quyết hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của người có thẩm quyền giải quyết để yêu cầu giải quyết hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Chương VIII

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 71. Mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân huyện với Đại biểu Quốc hội, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại huyện; các cơ quan Tỉnh; Huyện uỷ

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giữ mối quan hệ công tác với các đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại huyện; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, sở ngành của tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện phối hợp chặt chẽ khi các đại biểu Quốc hội, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, sở ngành của tỉnh đến làm việc ở địa phương. Báo cáo kết quả hoạt động với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Các đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử trên địa bàn huyện được mời tham dự các kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện.

3. Hội đồng nhân dân huyện cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tham gia hoạt động giám sát, khảo sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh khi được mời.

4. Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong huyện chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương trả lời và giải quyết; thông tin tới cử tri về nội dung trả lời, kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện uỷ về các hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện. Thực hiện chế độ báo cáo với Thường trực Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ theo quy định.

Điều 72. Mối quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân huyện với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện

1. Mối quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân huyện với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc là mối quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện ban hành quy chế phối hợp công tác.

Mỗi năm hai lần vào giữa năm và cuối năm, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thông báo bằng văn bản đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện về tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện, nêu những kiến nghị với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện được mời dự kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân huyện để thông báo về hoạt động của Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện tham gia xây dựng chính quyền, về những ý kiến, kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được mời dự cuộc họp của Ban Thường trực và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc huyện theo dõi hoạt động của đại biểu và giúp đại biểu Hội đồng nhân dân huyện làm nhiệm vụ đại biểu.

Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc huyện thường xuyên giám sát tiêu chuẩn đại biểu và việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đề nghị Hội đồng nhân dân huyện bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân huyện bầu, đề nghị bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân huyện không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân theo quy định của pháp luật.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc huyện tham gia các hoạt động giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân huyện khi xét thấy cần thiết; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng ở địa phương.

Điều 73. Mối quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân huyện với Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện giữ mối quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện trong việc chuẩn bị và tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, tiếp công dân, giám sát, khảo sát, phối hợp giải quyết công việc giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được mời dự các phiên họp hàng tháng của Ủy ban nhân dân huyện bàn về việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, các nhiệm vụ khác liên quan đến Hội đồng nhân dân huyện và các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện. Trưởng Ban, Phó Trưởng ban của các Ban Hội đồng nhân dân huyện được mời dự các cuộc họp của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện về những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban.

Điều 74. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện, các đơn vị, tổ chức hữu quan trong mối quan hệ với Hội đồng nhân dân huyện

1. Xây dựng các báo cáo, đề án, dự thảo tờ trình, nghị quyết trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện đảm bảo yêu cầu, chất lượng và đúng thời gian quy định, gửi báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh định kỳ hằng tháng, quý, năm và các báo cáo liên quan theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện.

2. Tham gia các đoàn giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân huyện về các vấn đề liên quan khi có yêu cầu.

3. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khi có yêu cầu.

4. Tạo điều kiện thuận lợi để các đoàn giám sát, khảo sát do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện hoàn thành nhiệm vụ.

5. Trả lời bằng văn bản các yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện. Trong quá trình phối hợp hoạt động, các văn bản của Ủy ban nhân dân huyện cần sự thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phải được trao đổi ý kiến, thảo luận trước khi ban hành để tạo sự thống nhất cao trong chỉ đạo thực hiện.

6. Tòa án nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn báo cáo các Ban Hội đồng nhân dân huyện những nội dung liên quan đến lĩnh vực Ban phụ trách khi được Ban Hội đồng nhân dân huyện yêu cầu.

Điều 75. Phối hợp hoạt động với Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có nhiệm vụ:

1. Tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, thị trấn khi được phân công, hoặc được mời.

2. Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân xã, thị trấn trong các hoạt động giám sát, khảo sát.

3. Thông báo kết quả giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân huyện về các vấn đề có liên quan đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn.

4. Giám sát việc ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn.

5. Theo dõi, tổng hợp các nội dung trong báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn theo quy định của pháp luật.

Chương IX

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 76. Điều kiện đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện được bảo đảm từ nguồn ngân sách của huyện do Hội đồng nhân dân huyện quyết định theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

2. Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện được bố trí các điều kiện đảm bảo cho hoạt động theo quy định hiện hành.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện có nhiệm vụ:

a) Tham mưu và tổ chức phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện;

b) Phối hợp với hai Ban Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giao;

c) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thư ký phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện, các cuộc họp, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;

d) Tham mưu giúp Hội đồng nhân dân huyện lập dự toán kinh phí hoạt động hằng năm để trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định; tổ chức thực hiện dự toán; quản lý kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả và bảo đảm các điều kiện khác phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 77. Trách nhiệm thực hiện quy chế

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; Ủy ban nhân dân, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Tòa án nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các cơ quan, tổ chức cá nhân liên quan trên địa bàn huyện có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Căn cứ vào Quy chế này, Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp mình phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện giúp Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện theo dõi việc thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có nội dung cần thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH

Đinh Ngọc Lang